

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

CT. CỔ PHẦN MEINFA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *Ab*...../TH

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 04 năm 2016

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Công ty cổ phần MEINFA**  
**Năm báo cáo: 2015**

**I. Thông tin chung**1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần MEINFA**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4600 283 621
- Vốn điều lệ: 37.552.130.000VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 37.552.130.000VND
- Địa chỉ: Tổ 10, phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công, Thái Nguyên
- Số điện thoại: 0280.3861.236
- Số fax: 0280.3861.338
- Website: Meinfavn.com
- Mã cổ phiếu (nếu có): MEF

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần MEINFA tiền thân là nhà máy Y Cụ 2 được thành lập ngày 19/07/1975 theo quyết định số 519/CL-CB của bộ trưởng Bộ Cơ khí luyện kim. Năm 1981 Công ty được chuyển sang Bộ Y tế. Đến ngày 30/11/2001 Công ty Cổ phần MEINFA được thành lập theo quyết định số 1518/QĐ- TTg của Thủ tướng Chính phủ và có giấy phép kinh doanh số 1703000013 do sở Kế hoạch đầu tư Thái nguyên cấp ngày 21/12/2001. Công ty có vốn điều lệ ban đầu khi chuyển sang công ty cổ phần là 21.000.000.000đ. Sau khi phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ đến nay vốn điều lệ của công ty là 37.552.130.000đ. Ngày 30/11/2011 Công ty đã đăng ký giao dịch tại sở giao dịch chứng khoán Hà nội sàn upcom.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và mua bán các sản phẩm cơ khí và máy móc thiết bị phục vụ ngành y tế. Sản xuất các sản phẩm từ kim loại ( trừ máy móc thiết bị ),



máy thông dụng, máy chuyên dụng, dụng cụ chăn nuôi thú y, dụng cụ cầm tay các loại.

- Địa bàn kinh doanh: Trên phạm vi cả nước và một số nước như: Đài Loan , Pháp, Mỹ, Đức, Nhật, Hàn, Quốc, Ytalia vv....

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1\_Mô hình quản trị: Công ty bao gồm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc và các phòng ban nghiệp vụ, các đơn vị thành viên.

#### 3.2\_Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Đại hội đồng cổ đông: ĐHĐCD gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty, có quyền quyết định tất cả mọi hoạt động hằng năm của công ty thông qua Đại hội đồng cổ đông, phê chuẩn báo cáo tài chính hàng năm, bầu và bãi miễn HĐQT, BKS, bổ sung và sửa đổi điều lệ, quyết định loại và số lượng cổ phần phát hành, sát nhập hoặc chuyển đổi công ty, tổ chức lại và giải thể công ty.

- Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT của công ty gồm 06 người do ĐHĐCD bầu, bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty.

- Ban giám đốc: Ban giám đốc công ty gồm 01 Tổng giám đốc và 02 Phó tổng giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và bãi nhiệm.

- Ban kiểm soát: Gồm 03 thành viên do ĐHĐCD lựa chọn và bầu ra. BKS là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh.

#### 3.3\_Các công ty con, công ty liên kết:

+ Công ty TNHH MTV Tam Hữu: Phường Mỏ chè, Tp Sông Công, Thái Nguyên chuyên sản xuất, mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm cơ khí thông dụng, dụng cụ trang thiết bị, máy móc phục vụ y tế, dụng cụ chăn nuôi, dụng cụ cầm tay các loại. Vốn điều lệ thực góp: 25.000.000.000đ, tỷ lệ góp 100%

+ Công ty TNHH MTV Cơ Điện: Phường Cải Đan, Tp Sông Công, Thái Nguyên chuyên sản xuất, mua bán, chế tạo, sửa chữa thiết bị dùng trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, phương tiện vận tải đường bộ, đường thủy. Vốn điều lệ thực góp: 18.500.000.000đ, tỷ lệ góp 100%



+ Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vạn Xuân: Phường Cải Đan, Tp Sông Công, Thái Nguyên chuyên sản xuất các loại khuôn mẫu, trang bị công nghệ cho sản phẩm cơ khí. Vốn điều lệ thực góp 15.000.000.000đ tỷ lệ góp 100%

+ Công ty TNHH MTV Cơ Khí: Phường Mỏ Chè Chè, Tp Sông Công, Thái Nguyên chuyên sản xuất, mua bán, chế tạo các sản phẩm cơ khí phục vụ công, nông, lâm, ngư nghiệp, chăn nuôi, thú y, xây dựng, các sản phẩm y tế. Vốn điều lệ thực góp 10.000.000.000đ tỷ lệ góp 100%

#### 4. Định hướng phát triển

4.1\_Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Sản phẩm làm ra đáp ứng được yêu cầu của khách hàng. Doanh thu hàng năm tăng từ 15- 20%, lợi nhuận tăng từ 3-5%, cổ tức đạt 3000đ – 4000đ/ cổ phiếu.

4.2\_Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Đầu tư, mở rộng sản xuất, tăng lượng hàng xuất khẩu, tăng cường cải tiến kỹ thuật nâng cao năng xuất lao động, bảo đảm sản phẩm đáp ứng yêu cầu thỏa mãn của khách hàng, giữ vững uy tín thương hiệu của công ty.

4.3\_Các mục tiêu phát triển bền vững đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Chấp hành tốt các quy định về bảo vệ môi trường. Thực hiện chương trình chống lãng phí trong hệ thống quản lý, sản xuất, tiêu thụ năng lượng.

#### 5. Các rủi ro:

Do tác động của khủng hoảng kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt nam nói riêng nên giá cả thường xuyên biến động. Các mặt hàng, sản phẩm truyền thống của công ty có tỷ suất lợi nhuận cao, do đó không tránh khỏi sự cạnh tranh không lành mạnh và gay gắt từ các nhà cung cấp khác.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm**

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2014	Năm 2015		Tỷ lệ	
		Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH 2015	Thực hiện 2015/2014
Doanh thu thuần	237.329.979.104	250.000.000.000	268.761.124.699	107,5%	113.2%
Lợi nhuận sau thuế	18.106.446.064	18.000.000.000	20.163.533.210	112,0%	111,3%

- Nguyên nhân: Các công ty thành viên đã nỗ lực không ngừng đầu tư máy móc thiết bị, cải tiến công nghệ, tìm kiếm khách hàng. Công ty đã chú trọng khai thác mở rộng tiêu thụ hàng hóa thị trường trong nước.



## 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

T T	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Nơi sinh	Cư trú	Số C. Phần năm giữ
1	Hoàng Như Nguyễn	Tổng GD	05-02-52	Hưng Yên	Sông Công – Thái Nguyên	316.599
2	Trần Văn Hùng	P. TGD	05-09-62	Hà Nam	Sông Công – Thái Nguyên	156.585
3	Phạm Văn Sáu	P. TGD	26-04-54	Thái Bình	Sông Công – Thái Nguyên	235.173
4	Đình Văn Vinh	Kế toán Tr	20-03-54	Nam Định	Sông Công – Thái Nguyên	313.545

- Những thay đổi trong ban điều hành: Ông Đỗ anh Quang, Phó tổng giám đốc, sinh ngày 15/10/1968, nơi sinh Thái Nguyên, nơi cư trú Sông Công, Thái Nguyên, Số cổ phần năm giữ 21.807 cổ phiếu, xin chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 01/09/2015.

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 846 người. Công ty phát động chương trình phát triển bền vững đến người lao động, nhằm chống lãng phí trên mọi mặt trong sản xuất kinh doanh, để không ngừng cải thiện điều kiện làm việc, và nâng cao thu nhập cho người lao động.

## 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Các khoản đầu tư lớn: Giá trị đầu tư 23,6 tỷ đồng chủ yếu là đầu tư máy móc thiết bị, nhà xưởng nhằm nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm.

- Công ty TNHH MTV Vạn xuân: 9.46 tỷ đồng
- Công ty TNHH MTV Cơ khí: 1.81 tỷ đồng.
- Công ty TNHH MTV Tam hữu: 9.5 tỷ đồng + 2.1 tỷ nhà xưởng)
- Công ty TNHH MTV Cơ điện: 0.73 tỷ đồng

## 4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	163.576.501.194	168.303.825.499	102,9%
Doanh thu thuần	237.464.679.682	268.761.124.699	113,2%
Lợi nhuận từ hoạt động KD	23.335.633.156	26.724.997.625	114,5%
Lợi nhuận khác	278.176.859	- 254.795.872	
Lợi nhuận trước thuế	23.613.810.015	26.470.201.743	112,0%
Lợi nhuận sau thuế	18.106.446.064	20.163.533.210	111,3%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	30%	40%	113,3%



b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1.34	1.3	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh	0.71	0.6	
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.56	0.54	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1.28	1.2	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	3.99	4.9	
Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.45	1.59	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.076	0.075	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.25	0.26	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.11	0.11	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.099	0.099	
.....			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần loại phổ thông đang lưu hành: 3.775.213 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông: Tổng số 3.755.213 cp trong đó :

- Cổ đông lớn chiếm 41,56%
- Cổ đông nhỏ chiếm 58,55%
- Cổ đông tổ chức : Không
- Cổ đông cá nhân 100%
- Cổ đông trong nước chiếm 93,07%
- Cổ đông nước ngoài chiếm 6,90%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có thay đổi

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có giao dịch

e) Các chứng khoán khác: Không có



## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

### 6.1\_ Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm = 2.831 tấn.
- b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không

### 6.2\_ Tiêu thụ năng lượng:

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Điện 7.833.000Kwh
- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không
- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không

### 6.3\_ Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng nước máy: 15.709m<sup>3</sup>
- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 26%

### 6.4\_ Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

### 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tổng số lao động bình quân 846 người, thu nhập bình quân 6.283.000đ/người/tháng, mức tiền lương bình quân nộp BHXH 3.338.000đ/ người/tháng.

- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Các công ty thực hiện đầy đủ kế hoạch chăm sóc sức khỏe cho người lao động, giải quyết cho người lao động đi nghỉ mát trong mùa hè.

- c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 96 giờ/người/năm cho các cán bộ quản lý từ tổ trưởng sản xuất trở lên.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Trọng tâm quan tâm của công ty là cải tiến quản lý xoay quanh chủ đề phát triển bền vững, từ đó tiếp cận các chương trình, thực hiện các khóa học “nâng cao kỹ năng cho cán bộ quản lý sản xuất”, “nghệ thuật marketing và đàm phán bán hàng” với mục tiêu chung ( của các khóa học) là nhận diện và loại bỏ các lãng phí, nâng cao năng suất lao động, cải thiện môi trường làm việc của người lao động, môi trường chung.



## 6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Tham gia đầy đủ các phong trào do địa phương phát động.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

## III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Doanh thu thuần đạt 237,464 tỷ đạt 113.2% so với năm 2014 , đạt 107,5% so với kế hoạch.

- Trong năm 2015 hàng nội được tiêu thụ tăng nhiều, đặc biệt là dụng cụ cầm tay, nhờ đó công ty Cơ điện đã cải thiện đáng kể công ăn việc làm, bù đắp được một phần lỗ từ những năm trước. Các công ty Tam hữu và Cơ khí đều tăng việc và doanh thu từ nguồn hàng nội địa.

- Các nguồn thu từ xuất khẩu: - kìm cho Đài Loan, Nhật (Fuja) tăng, các sản phẩm cho các công ty của Nhật từ công ty Cơ khí đều tăng.

Lợi nhuận sau thuế đạt 20,163 tỷ đạt 113,3% so với năm 2014, đạt 111,3% so với kế hoạch.

Năm 2015 là một năm thuận lợi đối với sản xuất kinh doanh của MEINFA. Thứ nhất giá nguyên vật liệu chính giảm, thứ hai đồng đô la lên giá. Mặc dù một số mặt hàng có giảm giá, điện tăng giá, song xăng dầu lại giảm do vậy lợi nhuận tăng lên. Mặt khác nhờ áp dụng chương trình chống lãng phí vào quản lý sản xuất nên chi phí cũng giảm vào quý 4.

2. Tình hình tài chính: Tình hình tài chính ổn định không có biến động lớn

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: không có

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Tập trung đầu tư cải tiến sản xuất. Mở rộng thị trường xuất khẩu sang các nước châu Âu. Doanh thu hàng năm tăng từ 15-20% , lợi nhuận sau thuế tăng từ 3-5% , cổ tức tăng, đời sống người lao động ngày một nâng cao.

5. Giải trình của ban giám đốc với ý kiến kiểm toán: Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Công ty đang triển khai chương trình phát triển bền vững, trong đó có các yếu tố chống lãng phí về năng lượng điện, xăng dầu, về nước. Chú trọng công và đầu tư công trình xử lý nước thải, đảm bảo nước thải ra môi trường đạt yêu cầu cho phép, góp phần bảo vệ môi trường làm việc cũng như của cộng đồng.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Thu nhập của người lao động không ngừng được cải thiện nâng lên, đáp ứng nhu cầu cuộc sống của người lao động. Người lao động hưởng ứng chương trình nhận diện và loại bỏ lãng phí để mang hiệu quả kinh



tế, nhằm từng bước cải thiện điều kiện làm việc và thu nhập, người lao động yên tâm gắn bó với công ty.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty có trách nhiệm đến các vấn đề phát triển của địa phương, ủng hộ tạo môi trường lành mạnh để thu hút các nhà đầu tư. Có nghĩa vụ góp phần xây dựng địa phương phát triển.

#### IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội: Như đánh giá đã nêu trên

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Ban giám đốc đã hoạt động có trách nhiệm và hiệu quả, đã từng bước tháo gỡ những khó khăn để thực hiện tốt định hướng đã nêu. Ban giám đốc đã nghiêm túc triển khai và thực hiện chỉ đạo của Hội đồng quản trị về chủ đề phát triển bền vững, từ đó tiếp cận các khóa học học “nâng cao kỹ năng cho cán bộ quản lý sản xuất”, “nghệ thuật marketing và đàm phán bán hàng” với mục tiêu chung ( của khóa học) là nhận diện và loại bỏ các lãng phí, nâng cao năng xuất lao động, cải thiện môi trường làm việc của người lao động, môi trường chung.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Duy trì và thực hiện thành công chương trình phát triển bền vững. Tổ chức tiếp cận các chuyên gia trong và ngoài nước và các công ty trong nước để học hỏi kinh nghiệm áp dụng vào quản lý và sản xuất của công ty.

#### V. Quản trị công ty (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Danh sách HĐQT :

TT	Họ và tên	Chức vụ	Sở hữu số cổ phần	Ghi chú
1	Hoàng Như Nguyễn	CT HĐQT, kiêm TGD	316.599	
2	Trần Văn Hùng	Thành viên HĐQT	156.585	
3	Phạm Văn Sáu	Thành viên HĐQT	235.173	
4	Đình Văn Vinh	Thành viên HĐQT	313.545	
5	Nguyễn Tất Trường	Thành viên HĐQT	130.401	
6	Trần Xuân Vinh	Thành viên HĐQT	11.363	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp: Họp 06 cuộc họp đạt kết quả tốt (trong báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2015)

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành : Tốt



Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

## 2. Ban Kiểm soát

a, Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm 03 người

Danh sách Ban kiểm soát :

TT	Họ và tên	Chức vụ	Sở hữu số cổ phần	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Liên	Tr.Ban kiểm soát	9.295	
2	Trần Hùng Tuấn	Thành viên BKS	29.607	
3	Nguyễn Thị Hoàng Tâm	Thành viên BKS	0	

b, Hoạt động của Ban kiểm soát: Số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát trong năm là 04 cuộc. Có hoạt động nhưng cần thường xuyên theo lịch trình

## 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a, Tổng thu nhập của Ban giám đốc và HĐQT năm 2015: 2.700.541.000đ.

Thù lao của ban kiểm soát: 90.000.000đ

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có giao dịch

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có giao dịch

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện đầy đủ đúng theo pháp luật quy định.

## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán: Đã gửi các cơ quan quản lý ngày 22/03/2016.

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 04 năm 2016.  
XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Hoàng Như Nguyễn